ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/KH-UBND	*Nghệ An, ngày 13 tháng 3 năm 2023*

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 06/NQ-CP)*; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 06/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Nghệ An với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập; thực hiện phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng địa phương làm cơ sở, động lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; trong đó triển khai các giải pháp đột phá về phát triển nguồn nhân lực, đầu tư mạnh mẽ vào con người, trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, chủ động thích ứng với xu hướng già hóa dân số và sẵn sàng cho Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Xây dựng chính sách việc làm gắn với quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển việc làm bền vững, việc làm xanh gắn với quy hoạch kinh tế - xã hội và bố trí đầu tư; tăng cường các hình thức tín dụng để phát triển việc làm; quan tâm hỗ trợ đối tượng yếu thế tham gia vào thị trường lao động.

3. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng quá trình công nghiệp hóa đất nước; đẩy mạnh việc đổi mới hình thức đào tạo, thu hút đầu tư trong và ngoài nước về đào tạo; có chính sách từng bước phổ cập nghề cho thanh niên; ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong ngân sách giáo dục - đào tạo và trong các chương trình, dự án của ngành, địa phương; tăng cường xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp ở những địa bàn, ngành, nghề phù hợp.

4. Tạo dựng cơ chế đảm bảo an sinh xã hội toàn diện, bao trùm để người lao động yên tâm làm việc, tăng thu nhập, bảo đảm cuộc sống. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nguồn nhân lực và tổ chức vận hành các yếu tố của thị trường lao động để có sự đột phá trong công tác quản lý nhà nước và hoạt động của thị trường lao động.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thị trường lao động trên địa bàn tỉnh phát triển linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Trong đó, các yếu tố của thị trường lao động được phát triển đồng bộ và hiện đại; chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động được nâng cao. Thị trường lao động đóng vai trò chủ động trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2025:

a) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 30%.

b) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân hằng năm đạt 15%.

c) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 71,5%; trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31%; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 25% lực lượng lao động.

d) Tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức thấp dưới 2%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%; tỷ lệ thiếu việc làm khu vực nông thôn dưới 5%.

đ) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 26-27%, tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 13,54%; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phục hồi và ổn định thị trường lao động

- Thực hiện rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực, từng địa phương để kịp thời kết nối, cung ứng lao động. Đặc biệt là nắm bắt nhu cầu nhân lực của các nhà đầu tư nước ngoài đã có dự án hoặc đang nghiên cứu đầu tư vào tỉnh Nghệ An.

- Đầu tư phát triển, hiện đại hóa Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả đóng vai trò đầu mối thông tin thị trường lao động, điều phối, hỗ trợ và quản trị thị trường lao động trên địa bàn.

- Thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nâng quy mô, tần suất tổ chức sàn giao dịch việc làm, các phiên giao dịch việc làm tạo thuận lợi cho người lao động, người sử dụng lao động tiếp cận thông tin, tìm kiếm cơ hội việc làm. Phát triển các hình thức giao dịch việc làm theo hướng hiện đại trên nền tảng công nghệ số; thu hút lao động tại chỗ, đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng lao động đang làm việc thích ứng với những biến động bất thường.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, kịp thời, liên tục, nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động và các chủ thể tham gia thị trường lao động; đảm bảo ổn định và phát triển thị trường lao động.

- Tiếp tục rà soát, tổ chức, sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp; ổn định tổ chức, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, bảo đảm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi được tổ chức, sắp xếp lại, thúc đẩy phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp có năng lực tự chủ và hoạt động hiệu quả.

2. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động

a) Tăng cường đầu tư, phát triển các ngành kinh tế tạo nhiều việc làm bền vững

- Tăng cường đầu tư nguồn lực cho các chương trình, đề án tạo nhiều việc làm bền vững, nhất là việc làm năng suất cao; nghiên cứu đề xuất các chính sách để hỗ trợ tuyển dụng và sử dụng các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo tham gia thị trường lao động, có việc làm bền vững. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tăng hiệu quả đào tạo nghề, tạo việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ.

- Tăng cường các nguồn tín dụng để thúc đẩy tạo việc làm mới, sáng tạo, chất lượng cao, bền vững; việc làm xanh; việc làm cho đối tượng yếu thế, vùng sâu vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên bố trí vốn cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh có đủ nguồn lực triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động, góp phần phát triển thị trường lao động bền vững.

- Có chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình đăng ký thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp để thu hút, sử dụng lao động chính thức, chuyển dần lao động phi chính thức sang lao động chính thức.

b) Tập trung thực hiện các giải pháp để phân luồng, nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động

- Tiếp tục đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp và từng bước phổ cập nghề cho thanh niên; tăng cường công tác đào tạo nghề hiệu quả sau phân luồng; tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ trì tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

- Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất, hiện đại hóa trang thiết bị đào tạo nghề. Phát triển đồng bộ hạ tầng số bao gồm hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật chung của tỉnh về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia để khai thác và sử dụng.

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn cơ sở thực hành, thực nghiệm, thí nghiệm; đầu tư thiết bị đào tạo của các

cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo, cụ thể:

+ Tranh thủ các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia để tập trung hỗ trợ cho các trường trung cấp công lập chuyên biệt đào tạo các ngành, nghề phục vụ kinh tế biển; đào tạo nghề cho đối tượng khuyết tật, người dân tộc thiểu số; các trung tâm giáo dục nghề nghiệp thuộc các huyện nghèo của tỉnh v.v...

+ Đầu tư nâng cấp nhà xưởng, phòng học, mua sắm trang thiết bị đào tạo các ngành nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, Asean và quốc tế cho các trường cao đẳng, trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh đồng bộ đảm bảo đào tạo có chất lượng, chú trọng đầu tư trang thiết bị hiện đại để đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Ứng dụng có hiệu quả khoa học công nghệ, hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, tăng cường hợp tác quốc tế, đổi mới chương trình đào tạo. Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Đẩy mạnh hướng nghiệp trước, trong và sau đào tạo nghề nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp giáo dục nghề nghiệp.

- Ban hành chương trình, giáo trình đào tạo các ngành nghề mới; hiệu chỉnh, nâng cấp chương trình, giáo trình các ngành nghề đang đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp; xây dựng mới và cập nhật các chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên. Hoàn thiện các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của các ngành, nghề trọng điểm quốc gia, Asean, quốc tế; áp dụng đầu ra về ngoại ngữ theo bậc 2-3 đối với người học tốt nghiệp trung cấp, tốt nghiệp cao đẳng.

- Nghiên cứu nhu cầu các loại nghề phù hợp với sự phát triển của thị trường lao động, từ đó có định hướng đào tạo cho các lao động để góp phần phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững.

c) Đầu tư phát triển hệ thống kết nối cung - cầu lao động, công tác dự báo cung - cầu lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động với nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động hiện đại, đồng bộ, có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội

- Thiết lập hệ thống thông tin và dự báo thị trường lao động đa tầng, đa lĩnh vực theo ngành nghề, cấp trình độ phục vụ người lao động, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách lao động - việc làm, giáo dục, đào tạo.

- Tổ chức triển khai xây dựng các sản phẩm dự báo nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu đào tạo về số lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, đặc biệt nhu cầu trong các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ngành nghề mới, các kỹ năng tương lai.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động, hệ thống quản trị thị trường lao động hiện đại, minh bạch có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác để quản trị được tình trạng lao động, việc làm của người lao động từ khi bắt đầu tham gia thị trường lao động, làm cơ sở xây dựng và tổ chức triển khai các chính sách về lao động, việc làm, an sinh xã hội.

d) Hỗ trợ phát triển bảo hiểm cho người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

- Triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về phát triển số người tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); các chế độ chính sách về BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), BHTN cho người tham gia; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp tham gia BHXH, BHYT, BHTN. Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Bộ luật Lao động, Luật BHXH, Luật BHYT, Luật Việc làm tại các doanh nghiệp.

- Tăng cường chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật để cán bộ, nhân dân hiểu rõ sự cần thiết, lợi ích, vai trò, ý nghĩa và những nội dung cơ bản của chính sách BHXH, BHTN đối với bảo đảm an sinh xã hội, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong thực hiện; phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT, BHTN. Chú trọng tuyên truyền về quyền lợi, nghĩa vụ đối với các người tham gia, theo nguyên tắc có đóng, có hưởng, quyền lợi tương ứng với nghĩa vụ, có sự chia sẻ trong tham gia và thụ hưởng.

- Chủ động trong phối hợp, trong triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển người tham gia; đôn đốc thu, giảm số tiền chậm đóng, không để phát sinh chậm đóng BHXH, BHTN; thường xuyên rà soát, hoàn thiện cơ sở dữ liệu người chưa tham gia để xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động tham gia BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện.

- Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong bối cảnh mới, thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, giữ vững an ninh, trật tự, an toàn, xã hội trên địa bàn tỉnh theo đúng tinh thần của Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư (Khóa XII) về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong tình hình mới.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của lao động.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc nộp các loại bảo hiểm của các doanh nghiệp sử dụng người lao động để tránh tình trạng chậm nộp, không nộp bảo hiểm cho người lao động.

3. Công tác truyền thông

- Nâng cao nhận thức, nhất là người đứng đầu một số các sở, ban, ngành và các địa phương về vai trò, tầm quan trọng phát triển thị trường lao động; chủ động có giải pháp hiệu quả để đảm bảo và phát triển thị trường lao động bền vững.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền bài bản, kịp thời, liên tục, nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động và các chủ thể tham gia thị trường lao động; đảm bảo ổn định và phát triển thị trường lao động.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch, gồm:

- Từ nguồn ngân sách nhà theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

- Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình, dự án, đề án liên quan khác.

- Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí kinh phí cho hoạt động phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng kinh tế ở địa phương; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để các thành phần kinh tế phát triển nhanh, bền vững; đảm bảo liên kết giữa các khu vực, các vùng, các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh nhằm thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động và phát triển.

- Tập trung tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; tập trung chỉ đạo rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, dự án liên quan trực tiếp đến hỗ trợ việc làm bền vững, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm; chủ động phối hợp với Công đoàn các cấp đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp mới, hiệu quả, khả thi bảo đảm ổn định, phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, bền vững và chăm lo đời sống người lao động.

- Quy hoạch, bố trí, huy động nguồn lực tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng xã hội, mở rộng, đầu tư các khu, cụm công nghiệp, mở rộng làng nghề, dịch vụ phục vụ lao động sản xuất, đời sống, sinh hoạt, học tập, giải trí của công nhân, lao động và gia đình.

- Tăng cường theo dõi, nắm bắt, kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, chi trả lương, thưởng cho người lao động của doanh nghiệp,

nhất là người lao động bị mất việc, thiếu việc làm tạm thời để có các giải pháp hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, bảo đảm việc làm, thu nhập và ổn định đời sống cho người lao động.

- Thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi, ưu tiên hỗ trợ người lao động bị mất việc làm trong doanh nghiệp được vay vốn tự tạo việc làm thông qua hoạt động cho vay vốn giải quyết việc làm tại ngân hàng chính sách xã hội: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát người lao động tại địa phương bị mất việc làm trong doanh nghiệp, có nhu cầu vay vốn để tự tạo việc làm; chủ động cung cấp danh sách cho Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp để cân đối, bố trí nguồn vốn, tạo điều kiện cho người lao động được vay vốn.

- Định kỳ hằng năm *(trước ngày 10/12)* báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện *(qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)*.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương đôn đốc, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu theo yêu cầu của Nghị quyết số 06/NQ-CP và các chỉ tiêu cụ thể đề ra trong Kế hoạch này tại các huyện, thị xã, thành phố; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất để báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện các biện pháp ổn định, phát triển thị trường lao động; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động phù hợp, từng bước hiện đại; chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung - cầu lao động bảo đảm cung ứng lao động phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, kịp thời cung cấp các thông tin về thị trường lao động để hỗ trợ, tư vấn giới thiệu việc làm cho công nhân lao động theo yêu cầu.

- Đẩy nhanh việc thực hiện các giải pháp đổi mới và phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức, trình độ đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập của công nhân lao động. Chú trọng hơn nữa công tác đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là tại các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm; gắn kết và huy động doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm cho công nhân lao động.

- Chủ động, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam và các Khu công nghiệp, các địa phương thường xuyên nắm bắt tình hình cắt giảm, cho thôi việc nhiều lao động, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật lao động như: Chấm dứt hợp đồng lao động, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, xây dựng phương án sử dụng lao động, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm v.v...; đồng thời thường xuyên cập nhật, theo dõi tình hình lao động, việc làm, tiền lương, tiền thưởng.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm Nghệ An nắm bắt tình hình tại các doanh nghiệp gặp khó khăn phải cắt giảm, cho thôi việc nhiều người lao động để tư vấn, giới thiệu việc làm, học nghề cho người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động; hướng dẫn người lao động tiến hành làm các thủ tục, hồ sơ đề nghị hưởng BHTN theo quy định của pháp luật lao động. Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn cắt giảm hoặc cho thôi việc nhiều người lao động để đào

tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động từ nguồn Quỹ BHTN.

- Tăng cường hỗ trợ, giới thiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức đủ điều kiện đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài về phối hợp, tuyển chọn lao động trên địa bàn. Trong đó, chú trọng đưa lao động đi làm việc tại các thị trường có thu nhập cao, ổn định, môi trường làm việc tiên tiến.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, đặc biệt là hỗ trợ việc làm bền vững, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm.

- Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh hướng dẫn người lao động bị mất việc làm trong doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn được vay vốn tự tạo việc làm; kiểm tra, giám sát quá trình cho vay theo quy định.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan, các cơ quan truyền thông của tỉnh để tiếp tục tuyên truyền, đẩy mạnh công tác phân luồng, hướng nghiệp học sinh THCS, THPT vào học giáo dục nghề nghiệp; triển khai xây dựng phần mềm hướng nghiệp cho đối tượng học sinh THCS, THPT (theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giao dục phổ thông giai đoạn 2018-2025" tích hợp với hệ thống Sàn giao dịch việc làm tỉnh Nghệ An và website: http://vieclamnghean.vn. Đa dạng hóa các hoạt động các hoạt động giao dịch việc làm, nâng cao chất lượng tổ chức các phiên dịch việc làm hàng ngày đồng bộ trên toàn hệ thống Sàn giao dịch việc làm, phần mềm điện tử. Đẩy mạnh gắn kết giữa học sinh-cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Nghệ An đến năm 2025.

5. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, bố trí kinh phí thực hiện các Chương trình, dự án, đề án, chính sách được cấp thẩm quyền phê duyệt trong lĩnh vực việc làm, phát triển thị trường lao động theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện giáo dục nghề nghiệp cho lao động nông thôn; cụ thể hóa Chiến lược vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở chủ động, kịp thời cung cấp thông tin về việc làm, thị trường lao động, mức sống của công

nhân lao động, tạo sự quan tâm, đồng thuận và huy động toàn xã hội tích cực tham gia công tác chăm lo đời sống người lao động.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quán báo chí trên địa bàn tỉnh và hệ thống đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về việc làm; thông tin về thị trường lao động, hỗ trợ người lao động trong việc tiếp cận, nắm bắt thông tin về cơ hội việc làm, giáo dục nghề nghiệp; kịp thời biểu dương, phổ biến những gương làm tốt, cách làm hay về giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm và lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

8. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở cho người lao động theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

9. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam

- Thường xuyên nắm bắt tình hình cắt giảm, cho thôi việc nhiều lao động, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật lao động tại doanh nghiệp như: chấm dứt hợp đồng lao động, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, xây dựng phương án sử dụng lao động, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm v.v... đồng thời thường xuyên cập nhật, theo dõi tình hình lao động, việc làm, tiền lương, tiền thưởng tại các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), trong đó ưu tiên xúc tiến, thu hút đầu tư từ các đối tác truyền thống như Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore và thị trường tiếng Trung (Hồng Kông, Đài Loan,Trung Quốc) với các ngành nghề chính như: công nghiệp cơ khí chế tạo, điện tử, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; công nghiệp sản xuất thực phẩm tiêu dùng; công nghiệp sản xuất trang thiết bị y tế, dược liệu, dược phẩm; công nghiệp hóa chất cơ bản; công nghiệp sạch; công nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Ưu tiên, khuyến khích thu hút dự án đầu tư thứ cấp vào các khu công nghiệp sẵn có hạ tầng.

- Nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh cung ứng lao động cho doanh nghiệp, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

10. Công an tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan trong việc nắm bắt tình hình cắt giảm, cho thôi việc nhiều lao động; chủ động xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các vụ việc gây mất an ninh trật tự, mất ổn định xã hội tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

11. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Hướng dẫn người lao động mất việc làm trong doanh nghiệp lập dự án

vay vốn, phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định, cho vay và thu hồi nợ theo quy định.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để người lao động bị mất việc làm trong doanh nghiệp vay vốn tự tạo việc làm. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)* kết quả tình hình cho vay, giải quyết việc làm đối với người lao động mất việc làm trong doanh nghiệp.

12. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Tăng cường giao dịch điện tử đẩy nhanh tiến độ giải quyết chế độ, chính sách BHXH, BHYT, BHTN; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, rút gọn tối đa các công đoạn, thủ tục và thời gian để chi trả đúng - đủ - kịp thời; đảm bảo quyền lợi cho người tham gia và thụ hưởng BHXH, BHYT, BHTN v.v...

- Phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN; triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp, giải pháp khắc phục tình trạng nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN của các doanh nghiệp; tổ chức kiểm tra, phối hợp thanh tra liên ngành, nhất là thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với các doanh nghiệp chưa đăng ký đóng, trốn đóng, nợ đóng, đóng không đầy đủ số lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN.

13. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

- Xây dựng, triển khai hiệu quả phong trào thi đua học tập, rèn luyện nâng cao trình độ kỹ năng nghề, học tập suốt đời trong công nhân lao động. Tăng cường các hoạt động giám sát, tư vấn pháp luật, tuyên truyền cho người lao động không ngừng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; giới thiệu việc làm cho người lao động.

- Tăng cường chỉ đạo các cấp Công đoàn, nhất là Công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp nâng cao hiệu quả, chất lượng các hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể; tham gia ý kiến với người sử dụng lao động về bảo đảm duy trì việc làm, sắp xếp lao động và giải quyết chế độ cho người lao động theo đúng quy định pháp luật.

- Tiếp tục chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, nhất là quan tâm chăm lo trong các dịp tết Nguyên đán hằng năm cho đoàn viên, người lao động, đặc biệt đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo, dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo các cấp Công đoàn phối hợp với chuyên môn các cấp, các ngành liên quan, chủ sử dụng lao động nắm tình hình lao động, việc làm, lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN, đời sống người lao động, việc đi lại của người lao động trong dịp Tết để có các phương án hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, nhất là đối với những người yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực thi chính sách pháp luật về lao động, việc làm, an toàn vệ sinh lao động; xây dựng chuyên đề kiểm tra giám sát về quan hệ lao động.

14. Đề nghị Chi nhánh Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Nghệ An

- Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa chuỗi cung ứng, mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo cơ hội và ổn định việc làm cho người lao động.

- Tăng cường tính tuân thủ pháp luật lao động, thúc đẩy đối thoại, thương lượng kịp thời để đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp cho người lao động.

- Nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp thành viên, liên kết, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm của tỉnh cung ứng lao động cho doanh nghiệp, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

15. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Tích cực, chủ động duy trì sự ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, nỗ lực duy trì, tìm kiếm mở rộng thị trường, ký kết các đơn hàng mà doanh nghiệp mình có lợi thế, bảo đảm duy trì, tạo thêm việc làm, sắp xếp lao động và giải quyết các chế độ lương, thưởng cho người lao động; nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí Công đoàn, thực hiện nghiêm các cam kết với người lao động theo quy định của pháp luật, hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, nội quy, quy chế và các thỏa thuận khác của doanh nghiệp.

Quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ LĐ-TB&XH (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP NC UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KGVX (TP, D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Đình Long